TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/DSST
Ngày 24-4-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**;
Ông **Lê Thanh Bình.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/TLST–DS, ngày 17-10-2022; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2023/QĐXXST-DS, ngày 03-4-2023; giữa:

Nguyên đơn: Chị Sơn Thị V, sinh năm 1985 và anh Đỗ Thành T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xing vắng mặt).

Bị đơn: Bà Kim Thị Ng, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Sơn Thị V và anh Đỗ Thành T trình bày:

Ngày 04/9/2016, anh, chị có tham gia góp hụi do bà Kim Thị Ng làm chủ hụi, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên cho anh, chị (danh sách tên Bà Lai), có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 2.000.000 đồng/lần hốt; Hụi vụ, sau khi hốt chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, hụi đã khui đến lần thứ 12, chủ hụi úp hụi đồng loạt, dây hụi này là của bà Lai (mẹ ruột của chị V đã chết) tham gia được 03 lần rồi sang lại cho chị V, anh T tham gia, cụ thể:

Lần 1: Tâm Bànl bỏ thăm 2.550.000 đồng, anh, chị đóng hụi sống bằng 2.450.000 đồng;

Lần 2: Sa Ren Sên bỏ thăm 1.510.000 đồng, anh, chị đóng hụi sống bằng 3.490.000 đồng;

Lần 3: Him Con Bà Nhung bỏ thăm 2.550.000 đồng, anh, chị đóng hụi sống bằng 2.450.000 đồng;

Lần 4: Sa Ni-Nhi bỏ thăm 2.570.000 đồng, anh, chị đóng hụi sống bằng 2.430.000 đồng;

Lần 5: Tâm Bànl bỏ thăm 2.370.000 đồng, anh, chị đóng hụi sống bằng 2.630.00 đồng;

Lần 6: Dăng Con Sa Vên bỏ thăm 1.700.000 đồng, anh, chị đóng hụi sống bằng 3.300.000 đồng;

Lần 7: Ànl Sa Rum bỏ thăm 2.100.000 đồng, anh, chị đóng hụi sống bằng 2.900.000 đồng;

Lần 8: Oanh Ni bỏ thăm 2.220.000 đồng, anh, chị đóng hụi sống bằng 2.780.000 đồng;

Lần 9: Con Mau Rết bỏ thăm 1.650.000 đồng, anh, chị đóng hụi sống bằng 3.350.000 đồng;

Lần 10: Thi Sa Tha bỏ thăm 2.050.000 đồng, anh, chị đóng hụi sống bằng 2.950.000 đồng;

Lần 11: Oanh Phước bỏ thăm 2.500.000 đồng, anh, chị đóng hụi sống bằng 2.500.000 đồng;

Lần 12: Dênl Bình bỏ thăm 2.320.000 đồng, anh, chị đóng hụi sống bằng 2.680.000 đồng;

Nay chị V và anh T yêu cầu bà Kim Thị Ng trả lại 12 lần tiền hụi sống đã đóng tổng cộng bằng 33.910.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 04/9/2016, dây hụi số 02), không yêu cầu tính lãi.

Chị Sơn Thị V và anh Đỗ Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà Kim Thị Ng không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án không tiến hành lấy lời khai được đối với bà Ng ở dây hụi trên, nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 01 danh sách hụi viên (photo); 01 CMND tên Sơn Thị V, Đỗ Thành T, 01 Sổ hộ khẩu (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị V và anh Đỗ Thành T.

2. Buộc bà Kim Thị Ng trả cho chị Sơn Thị V và anh Đỗ Thành T 12 lần tiền hụi sống đã đóng bằng 33.910.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 04/9/2016, dây hụi số 02); Chị V và anh T không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chị Sơn Thị V và anh Đỗ Thành T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Kim Thị Ng trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án.

[2]. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Chị Sơn Thị V và anh Đỗ Thành T yêu cầu bà Kim Thị Ng trả lại 12 lần tiền hụi đã đóng bằng 33.910.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 04/9/2016, dây hụi số 02); Chị V, anh T không yêu cầu tính lãi.

[3] Chị V và anh T khai, dây hụi số 02 người tham gia là bà Dương Thị Lai (mẹ ruột chị V đã chết năm 2022), bà Lai đóng hụi sống đến lần khui thứ 03 rồi sang lại cho chị V và anh T tham gia tiếp, việc sang hụi không có làm giấy tờ giữa chủ hụi với hụi viên, nhưng bà Ng thống nhất, rồi anh T, chị V có trả lại 03 lần tiền hụi sống cho bà Lai, từ lần khui hụi thứ 04 đến thứ 12 chị V và anh T là người đóng hụi cho bà Ng, chị V và anh T với chủ hụi thống nhất để danh sách hụi viên tên bà Lai không phải lập lại danh sách hụi viên khác. Trong quá trình giải quyết hàng thừa kế của bà Lai cũng thống nhất dây hụi số 02 là của bà Lai sang lại cho chị V và anh T tham gia mọi người không có tranh chấp và Tòa án có xác minh hụi viên cùng có ý kiến thống nhất bà Ng có tổ chức khui dây hụi số 02, loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 04/9/2016, hụi đã khui đến lần thứ 12, tên hụi viên là của bà Dương Thị Lai tham gia sau đó bà Lai sang lại cho chị V và anh T tham gia.

[4]. Đối với bà Kim Thị Ng mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với chị V, anh T, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà chị V, anh T nộp khởi kiện gồm: đơn khởi kiện, danh sách hụi viên thể hiện bà là chủ hụi ở dây hụi trên và những chứng cứ khác có liên quan để bà có ý kiến hoặc phản bác về những chứng cứ mà chị V, anh T nộp khởi kiện bà. Do bà Ng không có ý kiến về

các nội dụng chị V và anh T đã khởi kiện, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, chị V và anh T không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Kim Thị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Sơn Thị V và anh Đỗ Thành T không phải chịu án phí.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và các Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị V và anh Đỗ Thành T.

2. Buộc bà Kim Thị Ng trả cho chị Sơn Thị V và anh Đỗ Thành T 12 lần tiền hụi sống đã đóng bằng 33.910.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 04/9/2016, dây hụi số 02); Chị Sơn Thị V và anh Đỗ Thành T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Kim Thị Ng phải chịu 1.695.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Sơn Thị V và anh Đỗ Thành T không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 652.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011471 ngày 12-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho chị Sơn Thị V và anh Đỗ Thành T.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm